những nội dung không cần viết theo khuôn mẫu). * GV gợi ý nhận xét: - Đơn viết có đúng mẫu không? - Cách diễn đạt trong lá thư (từ, câu). - Lá đơn viết có chân thật, thể hiện hiểu biết về Đội. * GV nhận xét, biểu dương. **4. Củng cố:** - Em vừa học xong TLV gì? - Qua tiết học em nắm những gì? - Nêu trình tự cách viết đơn. - Nhận xét tiết học. - Biểu dương những HS học tốt. **5. Dặn dò:** - Ghi nhớ mẫu đơn. - Dặn HS viết chưa đạt về nhà viết lại đơn.	- Cả lớp viết đơn vào VBT. 3 HS đọc đơn. - Lớp nhận xét và biểu dương theo các tiêu chí. 2 HS nêu. 2 HS nêu. 2 HS nêu. - HS lắng nghe. - HS cùng biểu dương bạn tốt. - HS lắng nghe và thực hiện.

Toán

LUYỆN TẬP **TCT: 10**

I. Mục tiêu:

- Biết tính giá trị của biểu thức có phép nhân, phép chia vận dụng vào giải toán (có 1 phép nhân).
- Vận dụng được vào giải toán có lời văn có 1 phép tính nhân.
- Yêu thích môn toán, tự giác làm bài.
- HS làm bài 1; bài 2 bài 3.
- HS khá giỏi: Làm hết BT 4.

II. Đồ dùng học tập:

- Giáo viên: Hình vẽ bài 2, bảng phụ.
- Học sinh: Chuẩn bị bài , vở, bảng con

III.Hoạt động dạy – học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Ổn định: **2. Kiểm tra bài cũ:** - Gọi 2 HS lên bảng làm BT1, 2. - Nhận xét, sửa bài. **3. Bài mới:** ***Giới thiệu bài:*** Ghi tựa. - Hướng dẫn HS làm bài. **Bài 1:** Tính - GV nhận xét chữa bài. **Bài 2:** Củng cố biểu tượng về ¼. - Gọi 1 HS nêu yêu cầu bài tập. - Y/c quan sát hình vẽ và trả lời. *+ Hình nào đã khoanh vào ¼ số con vịt? Vì sao?*	- HS hát. 2 HS lên bảng làm bài. - Cả lớp theo dõi nhận xét. - HS nhắc lại tên bài. **Bài 1:** 3 HS lên bảng, cả lớp làm vào vở. **Bài 2:** 1 HS nêu yêu cầu bài tập. - Quan sát hình vẽ và trả lời câu hỏi. *+ Hình a đã khoanh vào ¼ số con vịt.* + HS trả lời.

- GV nhận xét chữa bài. **Bài 3:** - Y/c HS nêu y/c của bài tập. - Gọi 1HS lên bảng làm, lớp làm vào vở. ***Tóm tắt:*** 1bàn : 2 học sinh 4bàn : … học sinh? - GV nhận xét, chữa bài. **Bài 4:** HS khá giỏi (Nếu còn thời gian). **4. Củng cố:** - GV nhận xét tiết học, tuyên dương nhắc nhở. **5. Dặn dò:** - Dặn HS về nhà xem lại bài tập. - Chuẩn bị bài sau: Ôn tập về hình học.	- Cả lớp theo dõi nhận xét, chữa bài. **Bài 3:** 1 HS nêu y/c bài tập. - 1 HS lên bảng, lớp làm vào vở ***giải:*** 4 bàn có số học sinh là: 2 x 4 = 8 (học sinh) ***Đáp số:*** **8 học sinh** - HS đổi vở kiểm tra chéo. **Bài 4:** HS khá, giỏi. - Lớp nhận xét tiết học và tuyên dương cá nhân. - Về nhà xem lại bài tập và chuẩn bị bài mới.

Tự nhiên và xã hội

PHÒNG BỆNH ĐƯỜNG HÔ HẤP **TCT: 4**

I. Mục tiêu:

- Kể được tên một số bệnh thường gặp ở cơ quan hô hấp như viêm mũi, viêm họng, viêm phế quản, viêm phổi.
- GDHS biết cách giữ ấm cơ thể, vệ sinh mũi miệng.

** Giáo dục KNS:*

- Tìm kiếm và xử lí thông tin, làm chủ bản thân, giao tiếp.

** BVMT: HS biết bảo vệ môi trường học tập cũng như nơi ở để phòng bệnh đường hô hấp.*

II. Đồ dùng dạy học: - Các hình trang 10 và 11 SGK.

III. Hoạt động dạy - học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Ổn định: **2. Kiểm tra bài cũ:** - Kiểm tra bài **"Vệ sinh hô hấp"** *+ Nêu ích lợi việc thở không khí trong lành?* *+ Hằng ngày em phải làm gì để giữ vệ sinh đường hô hấp?* - GV nhận xét đánh giá. **3. Bài mới:** ***a) Giới thiệu bài:*** ***b) Khai thác:*** ***Hoạt động 1: Động não.*** ***KNS: Tìm kiếm và xử lí thông tin.*** - Yêu cầu HS trả lời các câu hỏi sau: *+ Hãy kể tên các bộ phận của cơ quan hô*	- HS hát. 2 HS lên bảng trả lời bài cũ. *+ Hít thở không khí trong lành giúp cho cơ quan hô hấp làm việc tốt hơn và cơ thể khỏe mạnh..* *+ Phải thường xuyên lau mũi bằng khăn sạch, không chơi những nơi có nhiều khói, bụi…* - Lắng nghe GV giới thiệu bài. - HS nhắc lại tên bài. - Lớp tiến hành làm việc cá nhân và trả lời câu hỏi theo yêu cầu của GV. *+ Các cơ quan hô hấp: mũi, khí quản.*

hấp? *+ Hãy kể một số bệnh về đường hô hấp mà em biết?* * GV giảng thêm: *Tất cả các bộ phận của đường hô hấp đều có thể bị bệnh như viêm mũi, viêm họng, viêm phế quản và viêm phổi...* ***Hoạt động 2:*** Làm việc với SGK. *- KNS: Làm chủ bản thân.* **Bước 1:** Làm việc theo cặp. - Y/c 2 HS cùng quan sát các **H.1, 2, 3, 4, 5, 6** tr.10 và 11 SGK và thảo luận: - **H.1 và H.2:** *Nam đã nói gì với bạn Nam? Em có nhận xét gì về cách ăn mặc của Nam và bạn của Nam? Nguyên nhân nào khiến Nam bị viêm họng? Bạn của Nam khuyên Nam điều gì?* - **H.3:** *Bác sĩ đang làm gì? Khuyên Nam điều gì?* - **H.4:** *Tại sao thầy giáo lại khuyên học sinh mặc ấm?* - **H.5:** *Vì sao hai bác đi qua đường lại khuyên hai bạn nhỏ đang ăn kem?* *Bệnh viêm phế quản và viêm phổi có biểu hiện gì? Nêu tác hại của hai bệnh này?* **Bước 2:** Làm việc cả lớp. - Gọi một số cặp HS lên trình bày kết quả thảo luận trước lớp. - Yêu cầu lớp theo dõi bổ sung. *+ Chúng ta cần làm gì để phòng bệnh đường hô hấp?* * GV kết luận như SGV. ***Hoạt động 3:*** *Chơi trò chơi* ***"Bác sĩ"*** ***KNS: Giao tiếp*** - Hướng dẫn HS cách chơi. - Yêu cầu HS đóng vai bệnh nhân và bác sĩ và cách thực hiện trò chơi. - Cho HS chơi thử trong nhóm, sau đó mời 1 số cặp biểu diễn trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương. **4. Củng cố:** - Nhận xét đánh giá tiết học. **5. Dặn dò:** - Dặn về nhà học và xem trước bài mới.	*+ Một số bệnh đường hô hấp: Viêm mũi, viêm họng, viêm phế quản, viêm phổi...* - Từng cặp quan sát tranh rồi trả lời câu hỏi theo các hình: - **H.1 và H.2:** ... - **H.3:** ... - **H.4:** ... - **H.5:** ... - Từng cặp HS lên trình bày kết quả thảo luận trước lớp. - Cả lớp theo dõi, nhận xét, bổ sung. *+ HS trả lời: ...* - HS lắng nghe. - Lớp tiến hành chơi trò chơi. - Lần lượt từng cặp lên chơi, lớp theo dõi nhận xét, bổ sung. - HS cùng nhận xét, tuyên dương. - HS nêu nội dung bài học (SGK). - HS về nhà học và xem trước bài mới.

HĐNGLL:

TUYÊN TRUYỀN GIÁO DỤC TRYỀN THỐNG
CỦA TRƯỜNG CHO HỌC SINH

I.Mục tiêu giáo dục :

-HS nắm được những truyền thống cơ bản của nhà trường và ý nghĩa của truyền thống đó

-Xác định trách nhiệm của HS lớp 3 trong việc phát huy truyền thống nhà trường

-Xây dựng kế hoạch học tập và hoạt động của cá nhân và lớp

II.Nội dung và hình thức hoạt động :

1.Nội dung :

-Vài nét về lịch sử hình thành và phát triển của trường

-Truyền thống của trường về học tập, rèn luyện đạo đức và các thành tích khác

-GDBĐKH : Vẽ tranh thể hiện hoạt động chúng em thực

2.Hình thức hoạt động :

-Trình bày bằng lời, bằng sơ đồ, bảng biểu, tranh ảnh …

-Trao đổi, thảo luận

III.Chuẩn bị hoạt động :

1.Về phương tiện hoạt động :

a)GVCN chuẩn bị :

-Một vài số liệu chủ yếu về tổ chức nhà trường : tổng GV và cán bộ nhà trường; các tổ bộ môn; các tổ chức đoàn thể nhà trường; tên các thầy cô trong Ban giám hiệu; tổng phụ trách; tên các thầy cô dạy lớp mình; tổng số HS của trường

-Các tư liệu chủ yếu về truyền thống nhà trường

-Một số câu hỏi để HS trao đổi thảo luận

-Tóm tắt đáp án cho các câu hỏi

b)HS chuẩn bị :

-Một số tiết mục văn nghệ

-Tự sưu tầm tìm hiểu về truyền thống nhà trường

2.Về cách thức tổ chức hoạt động :

-GVCN thông báo cho cả lớp về nội dung, hình thức hoạt động, yêu cầu mỗi HS tự tìm hiểu trước các truyền thống nhà trường

-Hội ý cán bộ lớp và các tổ trưởng để phân công các công việc cụ thể như : xây dựng chương trình hoạt động, cử các cán sự lớp làm các nhiệm vụ

IV.Tiến hành hoạt động :

Nội dung	**Người thực hiện**
Hoạt động 1: Mở đầu -Nêu lý do và giới thiệu chương trình hoạt động	 GVCN
Hoạt động 2: Giới thiệu -Giới thiệu về truyền thống nhà trường -HS hỏi thêm những điều chưa hiểu, chưa rõ . GVCN trả lời hoặc giải thích cho HS	GVCN - HS
Hoạt động 3: Thảo luận -Dẫn chương trình lần lượt nêu các câu hỏi -HS vận dụng những kiến thức vừa được nghe giới thiệu và những kiến thức tự tìm hiểu được về truyền thống nhà trường để trả lời -Các HS khác bổ sung thêm -Dẫn chương trình nêu đáp án	GVCN - HS

-**GDBĐKH :** Vẽ tranh thể hiện hoạt động chúng em thực hiện tiết kiệm điện, nước. -Giáo viên cho HS vẽ tranh với nội dung chúng em thực hiện tiết kiệm điện, nước. -HS trưng bày sản phẩm – Bình chọn bạn vẽ đúng nội dung, đẹp <u>Hoạt động 4</u>: Vui văn nghệ -Người điều khiển chương trình lần lượt mời các bạn lên trình diễn các tiết mục văn nghệ -Treo câu đố vui *a)* *Nửa là chim* *Nửa là thú* *Nuôi con bằng vú* *Mà lại biết bay* Là con gì ? Đáp án : *con dơi* *b)* *Bé người mà rất tinh ma* *Ở đâu có cỗ thế là đến xơi* *Tự nhiên chẳng phải ai mời* *Cửa quan, cửa lính chẳng nơi nào từ* Là con gì ? Đáp án : *con ruồi* *c)* *Để nguyên – dùng dán đồ chơi* *Thêm huyền – lại ở tận nơi mái nhà* *Thêm nặng – ăn ngọt lắm nha* *Nếu mà thêm sắc – cắt ra áo quần* Là chữ gì ? Đáp án : *keo*	GVCN - HS HS – T. Hiện HS – T. Hiện

V.<u>Kết thúc hoạt động</u> : Lớp trưởng nhận xét kết quả của hoạt động